|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Sóc Trăng, ngày tháng 11 năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia**

**hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 18 dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình 1322). Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định: *“Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp”.*

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030 là cần thiết nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và quy định của trung ương.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030 là để triển khai Thông tư số 35/2021/TT-BTC làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030 có hiệu quả, đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC và các quy định có liên quan; phù hợp với thực tiễn của địa phương, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định trong quá trình dự thảo, lấy ý kiến, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Được sự chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định; gửi lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban ngành có liên quan, ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ có Báo cáo số 217/BC-SKHCN ngày 26 tháng 10 năm 2023 tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định. Theo đó, Sở Tư pháp có Báo cáo số 302/BC-STP ngày 06 tháng 11 năm 2023 thẩm định dự thảo Nghị quyết; Sở Khoa học và Công nghệ có Báo cáo số 222/BC-SKHCN ngày 07 tháng 11 năm 2023 tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cho gửi lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Sở Tư pháp đối với dự thảo hồ sơ Nghị quyết; theo đó, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Sở Tư pháp thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đối với dự thảo Nghị quyết.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng gồm có 02 điều và Quy định kèm theo, cụ thể:

**1.1. Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều**

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

**1.2. Dự thảo Quy định gồm 09 điều**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Mức chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

Điều 5. Mức chi thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

Điều 6. Mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Điều 7. Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình Năng suất chất lượng

Điều 8. Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

Điều 9. Điều khoản thi hành

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định**

**2.1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình Năng suất chất lượng).

**2.2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình Năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**2.3. Kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước.

2.4. Mức chi thực hiện Chương trình Năng suất chất lượng

2.4.1. Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng:

a) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Mức chi bằng 80% mức chi theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

b) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp-phích, băng-rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Mức chi bằng 80% mức chi theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

c) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Áp dụng định mức theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền phổ biến, tập huấn kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Mức chi bằng 100% mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi điểm m khoản 2 Điều 2 của Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

đ) Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): Áp dụng định mức chi theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2.4.2 Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Áp dụng định mức bằng 100% mức chi theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

**2.5. Mức chi thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng**

2.51. Biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng định mức bằng 100% mức chi theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2.5.2. Chi tổ chức các khóa đào tạo: Tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Áp dụng định mức bằng 100% mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND.

2.5.3. Chi thuê chuyên gia, giảng viên trong nước tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định: Áp dụng định mức bằng 80% mức thuê chuyên gia quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

**2.6. Mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật**

2.6.1. Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế: Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các quy định hiện hành của địa phương; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.

2.6.2. Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của địa phương quản lý. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

**2.7. Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình Năng suất chất lượng**

2.7.1. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình Năng suất chất lượng; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình Năng suất chất lượng; tổ chức hội thảo khoa học: Theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

2.7.2. Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất địa phương, doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng.

2.7.3. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình Năng suất chất lượng: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

2.7.4. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc) phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Chương trình Năng suất chất lượng: Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

2.7.5. Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Thực hiện theo pháp luật về thi đua khen thưởng.

2.7.6. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Sóc Trăng và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**2.8. Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh**

2.8.1. Các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện của Kế hoạch thực hiện Chương trình Năng suất chất lượng quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được hỗ trợ các nội dung sau:

a) Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố.

b) Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

c) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

2.8.2. Nhiệm vụ hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC và các quy định hiện hành của địa phương; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.

2.8.3. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

**2.9. Điều khoản thi hành**

2.9.1. Các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2.9.2. Trong trường hợp các nội dung khác hoặc nội dung mới phát sinh tại địa phương chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 và các quy định hiện hành của địa phương.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 18 xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, địa phương; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; bản chụp ý kiến đóng góp của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ST;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ban KTNS HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Ủy viên UBND tỉnh;  - Các Sở: Tư pháp, Tài chính,  Khoa học và Công nghệ, Nội vụ;  - Phòng VX, TH, HC;  - Lưu: VT, VX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |